

Bản án số: 17/2025/DS-ST

Ngày: 10/02/2025

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Mỹ Phúc

2. Ông Châu Thanh Tân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa:** Không có.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 397/2024/TLST-DS, ngày 05 tháng 11 năm 2024, về tranh chấp dân sự “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 283/2024/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Công ty T2; trụ sở lầu 15 Tòa nhà C, số G, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: N – Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty T2 Jaccs.

Người đại diện theo ủy quyền: Đặng Thế C1 – Chức vụ: Nhân viên Công ty T2 Jaccs, văn bản ủy quyền số 914/2024/UQ-JIVF-LM, ngày 15/10/2024. (có mặt)

* **Bị đơn:** Lê Ngọc D, sinh năm 2000; địa chỉ số G, xóm B, Phường B, thành phố V, tỉnh Vinh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/6/2024 của Công ty T2 Jaccs, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông Đặng Thế C1 đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Do nhu cầu vay vốn của khách hàng, nên Công ty T2 (viết tắt là Công ty T2) thống nhất cho bà Lê Ngọc D vay số tiền 39.000.000đ (Ba mươi chín triệu đồng) theo hình thức trả góp hàng tháng; mục đích vay để mua phương tiện đi lại; thời hạn vay 18 tháng; lãi suất cho vay 46,44%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, theo Hợp đồng tín dụng số: 950670004843561000, ngày 18/12/2023. Bà D không có thế chấp tài sản để đảm bảo khoản vay này.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà D đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán đến ngày 29/02/2024 bằng 91.299đ (trong đó tiền gốc 91.299đ; tiền lãi 00đ) thì không thanh toán nữa. Công ty T2 đã nhiều lần liên hệ tạo điều kiện cho bà D thanh toán nhưng bà vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Công ty T2. Căn cứ vào các điều khoản của hợp đồng tín dụng đã ký kết thì bà D đã vi phạm hợp đồng nên toàn bộ số dư nợ gốc chuyển sang nợ quá hạn. Do đó, Công ty T2 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà D trả số tiền gốc, lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm làm tròn bằng 65.561.000đ (trong đó tiền gốc 38.909.000đ; tiền lãi 26.496.000đ (lãi trong hạn 19.761.000đ, lãi quá hạn 6.735.000đ) và tiền phí quản lý 156.000đ); Công ty T2 được tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi bà D trả hết nợ.

Bị đơn Lê Ngọc D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng bà không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn là quan hệ về hợp đồng vay tài sản, mục đích vay để tiêu dùng, bị đơn có địa chỉ tại thành phố V cho nên, đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long đã triệu tập hợp lệ bị đơn để tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] **Về nội dung:** Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 950670004843561000, ngày 18/12/2023 cho thấy bà Lê Ngọc D có ký kết giao dịch dân sự với Công ty T2 Jaccs và nhận tổng số tiền gốc 39.000.000đ (Ba mươi chín triệu đồng) là có thật. Xét thấy, hai bên ký kết hợp đồng trên tinh thần tự nguyện; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên giao dịch

dân sự trên có hiệu lực theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà D chỉ thanh toán được tiền gốc 91.299đ thì ngưng không trả tiền gốc, lãi đúng hạn nên số dư nợ chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 10/02/2025, bà D còn nợ Công ty T2 tổng số tiền làm tròn bằng 65.561.000đ; tiền lãi 26.496.000đ và phí 156.000đ. Trong quá trình giải quyết mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà D vẫn không có ý kiến phản đối. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận tình tiết này là sự thật, không cần phải chứng minh. Xét thấy, việc bà D không trả tiền gốc, lãi, phí đúng như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nên, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà D hoàn trả tiền gốc, lãi, phí là có cơ sở chấp nhận, phù hợp Điều 100 và Điều 103 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024.

[5] **Về án phí:** Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bà D chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 3.278.000đ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 100, Điều 103 của Luật các Tổ chức tín dụng và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về nội dung

Buộc bà Lê Ngọc D có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T2 Jaccs tổng số tiền làm tròn bằng 65.561.000đ (Sáu mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi một ngàn đồng) (trong đó tiền gốc 38.909.000đ; tiền lãi 26.496.000đ, phí 156.000đ).

Thời hạn thanh toán khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí

Buộc bà Lê Ngọc D nộp 3.278.000đ (Ba triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty T2 Jaccs được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bằng 1.240.000đ (Một triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007366, ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Nghĩa vụ thi hành án

3.1. Về nghĩa vụ chậm thi hành án

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (10/02/2025), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán và lãi chậm trả lãi (nếu có), theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 950670004843561000, ngày 18/12/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3.2. Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- Các đ/s;
- Lưu: VT,...

Võ Tấn Thành